

Bản án số: **135/2020/HS-PT**
Ngày: 10 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng và Ông Võ Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Vũ Hoàng Ng do có kháng cáo của bị cáo Ng và của người bị hại ông Vũ Ngọc G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2020/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Hoàng Ng; Tên gọi khác: L Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/3/1998; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 1/27 H, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Vũ Hồng K, sinh năm 1974; Con bà: Nguyễn Hoàng Anh Th, sinh năm 1975; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Học đến lớp 11/12 thì nghỉ học; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Vũ Ngọc G, sinh năm 1947. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1949. Vắng mặt có lý do.

- Cùng địa chỉ: 1/27 H, phường P, thành phố Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hoàng Ng từ nhỏ sống với ông bà nội là ông Vũ Ngọc G và bà Nguyễn Thị Bích H tại số nhà 1/27 H, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Biết ông bà nội hay cất giữ tiền ở trong phòng ngủ nên Ng đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 17/5/2019, lợi dụng ông Vũ Ngọc G và bà Nguyễn Thị Bích H đi ra ngoài ăn sáng, Ng lấy 01 (một) chiếc chìa khóa trong nhà đi ra phía sau phòng ngủ của ông bà nội, thấy cửa sổ không khóa nên Ng với tay vào trong, dùng chiếc chìa khóa đẩy khuy khóa cửa hông ra. Ng đi đến vị trí tủ áo quần, mở cửa lục tìm tài sản và phát hiện ngăn gần trên cùng bên phải tủ có 01 bao đựng tiền, bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, Ng rút lấy số tiền 17.500.000 đồng bỏ vào túi quần rồi để lại bao tiền vào vị trí cũ. Tiếp đó, Ng tìm trong nhà một đoạn dây buộc vào khuy khóa cửa hông, thông dây này ra cửa sổ, sau đó Ng đi ra khỏi phòng rồi dùng dây kéo khuy khóa cửa lại. Sau khi lấy trộm được số tiền trên, Ng đã cho bạn là Trương Văn Tích Đức (sinh năm 1996, trú tại: tổ 17, khu vực 5, phường Thủy Xuân, thành phố Huế) mượn số tiền 1.200.000 đồng, cho Đỗ Trường An (sinh năm 1987, trú tại: 31 Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế) mượn số tiền 500.000 đồng, cho Đinh Gia Hoàng (sinh năm 1998, trú tại: phòng 104C, khu tập thể Lê Hồng Phong, phường Phú Nhuận, thành phố Huế) mượn số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn lại Ng tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào ngày 16/8/2019, lợi dụng ông bà nội đi vắng, Ng vào phòng ngủ mở tủ áo quần lấy trộm 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy S6 Edge và 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 của ông Giao, có tổng trị giá 1.550.000 đồng bỏ vào túi quần. Lúc này, Ng phát hiện có 01 (một) chìa khóa phòng để trong 01 (một) cái hộp nên đã lấy trộm chìa khóa trên với mục đích lần sau tiếp tục trộm cắp tài sản. Ngày hôm sau, ông Giao phát hiện mất điện thoại nên đã hỏi Ng, Ng đã trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 Edge cho ông Giao, còn điện thoại di động hiệu Nokia 105 ông Giao cho Ng sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế, xác định tại thời điểm ngày 16/8/2019: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 Edge có giá trị 1.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 có giá trị: 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 02 điện thoại là 1.550.000 đồng.

Lần thứ ba: Sáng ngày 18/8/2019, lợi dụng lúc ông bà nội đi vắng, Ng dùng chìa khóa đã lấy trộm được vào ngày 16/8/2019, mở cửa phòng ngủ, đi vào phòng và mở tủ áo quần thì phát hiện ngăn giữa dưới đáy tủ có 01 (một) bì thư bên ngoài có ghi chữ “Ngày chung đôi”, trong bì thư có đựng số tiền 30.000.000 đồng gồm nhiều tờ tiền toàn mệnh giá 500.000 đồng. Ng rút lấy số tiền 16.000.000 đồng rồi để bì thư vào vị trí cũ. Sau đó, Ng đem hết số tiền trên cho bạn là Nguyễn Văn Dũng

(sinh năm 1996, trú tại: Phòng 209 khu chung cư 3, tầng 2, phường Phú Hậu, thành phố Huế) mượn.

Lần thứ tư: Vào ngày 23/8/2019, lợi dụng lúc ông bà nội đi vắng, Ng tiếp tục dùng chìa khóa mở cửa phòng của vợ chồng ông Giao, đi đến vị trí để bì thư có ghi chữ “Ngày chung đôi” lấy trộm tiếp số tiền 14.000.000 đồng còn lại. Sau đó, Ng đem cho bạn là Nguyễn Văn Dũng mượn số tiền 11.000.000 đồng, số tiền còn lại Ng tiêu xài hết.

Đến sáng 24/8/2019, ông Vũ Ngọc Gphát hiện mất tiền nên hỏi Ng thì Ng thừa nhận hành vi trộm cắp của mình. Sau đó, Ng đã đề nghị Nguyễn Văn Dũng trả lại số tiền cho mượn và Dũng đã trả lại số tiền 19.000.000 đồng. Ngày 25/8/2019, ông Vũ Ngọc Gcó đơn trình báo Cơ quan Công an giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) bao thư màu vàng, bên ngoài có hình trái tim, bên trong trái tim có chữ “Ngày chung đôi”, ở chữ kính mờ có ghi tên “chị Hảo”.

- 01 (một) chìa khóa.

*** Về xử lý vật chứng:** Đối với 01 (một) bao thư màu vàng, bên ngoài có hình trái tim, bên trong trái tim có chữ “Ngày chung đôi”, ở chữ kính mờ có ghi tên “chị Hảo” là vật chứng vụ án; 01 (một) chìa khóa Ng sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tiếp tục tạm giữ để phục vụ truy tố, xét xử.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2020/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định như sau:

Căn cứ theo khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng Ng phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hoàng Ng 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, giải quyết án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/7/2020, bị cáo Đỗ Hoàng Ng và bị hại ông Vũ Ngọc Gcó đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tự cải tạo và hòa nhập với cộng đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị: Nội dung kháng cáo của bị cáo, bị hại đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ, đại diện Viện kiểm sát xét thấy việc xin được hưởng án treo và được cải tạo không giam giữ không đủ điều kiện; tuy nhiên do hoàn cảnh bị cáo từ nhỏ bố mẹ đã ly hôn, thiếu sự chăm sóc, giáo dục; quan hệ giữa bị cáo và bị hại là ông cháu ruột nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt 03 tháng tù cho bị cáo cũng đảm bảo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 17/5, 18/8 và 23/8/2019, tại số nhà 1/27 H, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Bị cáo Vũ Hoàng Ng (tên gọi khác: Lim) đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tiền của ông Vũ Ngọc Gv và bà Nguyễn Thị Bích H, mỗi lần thực hiện đều có giá trị trên 2.000.000đ, đủ yếu tố cấu thành tội phạm, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 47.500.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã xét xử bị cáo Vũ Hoàng Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Hoàng Ng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, kết tội đối với bị cáo, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng mức cải tạo không giam giữ và được hưởng án treo.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cải tạo không giam giữ và cho bị cáo được hưởng án treo của bị cáo Vũ Hoàng Ng, của bị hại ông Vũ Ngọc Gv và bà Nguyễn Thị Bích H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Vũ Hoàng Ng là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng đã có hành vi nhiều lần cố ý thực hiện tội phạm, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để cho người khác mượn và tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an chung trên địa bàn thành phố Huế nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị: 47.500.000 đồng, gần mức cao nhất của tang số phạm tội dưới 50 triệu đồng của khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự về cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, bị hại không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của bị hại về việc cho bị cáo được hưởng án treo và được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh bố mẹ ly hôn, từ nhỏ do ông bà nội nuôi dưỡng; thiếu sự chăm sóc, giáo dục của bố mẹ; người bị hại trong vụ án có mối quan hệ ruột thịt, là ông, bà nội của bị cáo. Do đó, cần xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, bị hại và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội học tập, cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Vũ Hoàng Ng, bị hại ông Vũ Ngọc G và bà Nguyễn Thị Bích H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Hoàng Ng, bị hại ông Vũ Ngọc G và bà Nguyễn Thị Bích H; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng Ng (tên gọi khác: Lim), phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hoàng Ng (tên gọi khác: Lim) 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vũ Hoàng Ng, ông Vũ Ngọc G và bà Nguyễn Thị Bích H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Thanh